

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công tác chính trị, tư tưởng, công tác dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 với những nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị được nâng lên; công tác học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới; công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, nắm bắt dư luận xã hội được tăng cường; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai nền nếp, từng bước đi vào chiều sâu; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt kết quả tích cực; công tác dân vận có nhiều đổi mới, hướng mạnh về cơ sở; phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai rộng khắp; dân chủ ở cơ sở được phát huy, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng vẫn còn một số hạn chế: chất lượng học tập, quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết ở một số nơi chưa cao, còn biểu hiện hình thức; công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng có thời điểm chưa kịp thời; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số đơn vị chưa thực sự gắn với nhiệm vụ cụ thể; công tác tuyên truyền, định hướng dư luận trên không gian mạng còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa được coi trọng đúng mức. Công

tác dân vận ở một số địa bàn hiệu quả chưa cao; vẫn còn phát sinh vụ việc phức tạp, khiếu kiện kéo dài; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi còn chậm đổi mới. Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là do một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đúng mức; năng lực, kỹ năng của một bộ phận cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận còn hạn chế, nhất là trong điều kiện chuyển đổi số; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị có lúc chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, hợp nhất đơn vị hành chính và sự phát triển nhanh của môi trường thông tin, mạng xã hội, cùng với những vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã tác động không nhỏ đến hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng.

Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã xác định rõ yêu cầu tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng đứng trước những yêu cầu ngày càng cao, toàn diện và cấp thiết hơn, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, phục vụ phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị; phải đi trước, mở đường, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, sinh thái, giàu bản sắc sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đặt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; gắn với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể và động lực của sự phát triển; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng theo hướng thiết thực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ số, nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu; gắn đánh giá kết quả với mức độ chuyển biến thực chất về nhận thức, hành động và sự hài lòng của Nhân dân.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; coi hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, gắn với chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh; bảo đảm tính dự báo, tính chiến đấu và sức thuyết phục cao. Khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Thực hiện hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Chủ động nắm bắt, định hướng, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở; động viên Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt đầy đủ nghị quyết, chỉ thị của Đảng; trong đó trên 80% được kiểm tra, đánh giá kết quả bằng hình thức phù hợp, trên 70% đạt yêu cầu vận dụng vào thực tiễn công tác.

- 100% tổ chức cơ sở đảng xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết gắn với nhiệm vụ chính trị; hằng năm được kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- 100% cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

- 100% tổ chức cơ sở đảng triển khai xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ bốn tốt” thực chất, hiệu quả.

- Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; giảm tối thiểu 30% số đảng viên vi phạm kỷ luật do thiếu tu dưỡng, rèn luyện so với giai đoạn 2020 - 2025.

- 100% chi bộ duy trì sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với giải quyết ít nhất 01 vấn đề cụ thể, thiết thực; kết quả được kiểm chứng bằng sản phẩm, việc làm cụ thể.

- 100% cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm chế độ nắm bắt, báo cáo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội định kỳ và đột xuất; trên 90% vấn đề phức tạp phát sinh được phát hiện, định hướng, xử lý kịp thời từ cơ sở.

- 100% ban chỉ đạo 35, lực lượng nòng cốt các cấp hoạt động nền nếp, hiệu quả; không để hình thành “điểm nóng” trên địa bàn.

- Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng lực lượng nòng cốt tham gia đấu tranh, định hướng thông tin trên không gian mạng; duy trì tối thiểu 01 kênh truyền thông số chính thống hoạt động hiệu quả.

- 100% cơ quan làm công tác tuyên giáo, dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ứng dụng hiệu quả nền tảng số trong tuyên truyền, định hướng dư luận; từng bước hình thành hệ sinh thái truyền thông số của tỉnh.

- 100% dữ liệu về công tác tư tưởng, dư luận xã hội được cập nhật, quản lý trên nền tảng số; xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- 100% cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận, báo cáo viên, tuyên truyền viên được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông, kỹ năng số hàng năm; được đánh giá định kỳ về năng lực thực tiễn và khả năng xử lý tình huống tư tưởng.

- Hằng năm, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan liên quan triển khai ký kết và thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp công tác với chính quyền, lực lượng vũ trang cùng cấp.

- Hằng năm, các tổ chức chính trị - xã hội phát triển đoàn viên, hội viên bảo đảm chất lượng, thực chất, bền vững, gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động.

- 100% cấp ủy, chính quyền xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; 100% ý kiến, kiến nghị chính đáng được tiếp nhận, xử lý; trên 90% kiến nghị thuộc thẩm quyền được giải quyết, trả lời đúng thời hạn.

- 100% xã, phường, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt quy định về dân chủ ở cơ sở; phát huy hiệu quả các thiết chế giám sát, phản biện xã hội.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của chính quyền và hệ thống chính trị đạt trên 90%.

- 100% xã, phường xây dựng và thực hiện hiệu quả các mô hình “Dân vận khéo”, “Dân vận khéo 1 + 10”, “Chính quyền phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp”; các mô hình được đánh giá bằng kết quả cụ thể, có sản phẩm đầu ra, có khả năng nhân rộng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng

Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng theo hướng chủ động, sâu sát, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn địa phương, đơn vị. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, toàn diện công tác chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng; kịp thời định hướng nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, tạo đồng thuận cao trong Nhân dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng và công tác dân vận phải gắn chặt, liên thông với công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra, giám sát và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị; bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ chế tài, có tiêu chí cụ thể để lượng hóa, kiểm tra, giám sát. Kết quả thực hiện công tác chính trị, tư tưởng là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hằng năm.

Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu chịu trách nhiệm cao nhất trong đánh giá về chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý; chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước cấp ủy cấp trên về tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, sự đoàn kết nội bộ và mức độ đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Tăng cường đối thoại, kịp thời chỉ đạo xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ.

2. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác dân vận theo hướng hiện đại, thực chất, hiệu quả

Tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng theo hướng thiết thực, bám sát thực tiễn, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả lan tỏa; khắc phục triệt để tình trạng hình thức, dàn trải, thiếu chiều sâu.

Đổi mới phương pháp nghiên cứu, học tập nghị quyết, tăng cường ứng dụng công nghệ, đa dạng hình thức truyền tải, phương pháp tiếp cận, kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến; chủ động thảo luận, đối thoại, vận dụng lý luận vào thực tiễn, bảo đảm phương châm “hiều sâu, hành động đúng, làm đến cùng”; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; gắn việc học tập với xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện, bảo đảm nghị quyết đi vào cuộc sống.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động quần chúng; phát triển các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội chính thống; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, minh bạch, định hướng dư luận xã hội. Xây dựng và tổ chức hiệu quả “trận địa tư tưởng số” của tỉnh; hình thành lực lượng nòng cốt đủ mạnh trên không gian mạng, có khả năng dẫn dắt, định hướng và đấu tranh kịp thời, hiệu quả.

Từng bước hình thành hệ sinh thái truyền thông số của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm kết nối internet ổn định tại xã, phường, thôn, tổ dân phố; xây dựng không gian sinh hoạt cộng đồng số và mô hình nhà văn hóa thôn, tổ dân phố thông minh để hỗ trợ người dân đăng ký giải quyết các thủ tục hành chính ngay tại thôn, tổ dân phố.

Đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận theo hướng gần dân, sát dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân; tăng cường đối thoại, lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhất là ở cơ sở, địa bàn nhạy cảm, lĩnh vực dễ phát sinh vấn đề. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động, mô hình “Dân vận khéo”, “Dân vận khéo 1 + 10”; chú trọng vận động cá biệt, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở, không để tích tụ thành “điểm nóng”.

Phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, công tác viên dư luận xã hội và lực lượng làm công tác dân vận; nâng cao năng lực truyền thông, kỹ năng số, kỹ năng đối thoại, vận động quần chúng; xây dựng lực lượng nòng cốt trên không gian mạng và tại cơ sở, kịp thời định hướng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng con người Hưng Yên phát triển toàn diện

Tiếp tục đổi mới căn bản nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng gắn lý luận với thực tiễn phát triển của tỉnh, bảo đảm tính hệ thống, thuyết phục; khắc phục tình trạng truyền đạt một chiều, nặng về lý thuyết, thiếu liên hệ thực tiễn. Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập lý luận chính trị trong hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng cập nhật kiến thức mới, kỹ năng thực tiễn, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy và hành động của cán bộ, đảng viên.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử Đảng bộ, truyền thống văn hóa, văn hiến, con người Hưng Yên theo hướng đa dạng, sinh động, hiện đại, phù hợp với từng đối tượng, nhất là thế hệ trẻ; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục truyền thống với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân; chú trọng đưa nội dung giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương vào nhà trường; đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn tại các di tích lịch sử - văn hóa, địa chỉ đỏ; góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, khát vọng cống hiến, trách nhiệm đối với quê hương, đất nước.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ “học tập và làm theo” sang “học tập - thực hành và nêu gương”; gắn với chức trách, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên; xác định rõ nội dung đột phá, sản phẩm cụ thể, kết quả đo đếm được; tổ chức đánh giá việc thực hiện vào dịp kiểm điểm cuối năm. Căn cứ vào

điều kiện thực tế, nghiên cứu xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các nhà trường và tại những nơi vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Triển khai Sổ ghi danh điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn tỉnh.

Quan tâm sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, chỉnh lý, tái bản các công trình lịch sử Đảng, lịch sử Đảng bộ, lịch sử ngành, địa phương; đẩy mạnh số hóa tư liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng phục vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở, thiết chế văn hóa trong tuyên truyền, giáo dục; xây dựng các sản phẩm truyền thông có chất lượng, chiều sâu, có sức lan tỏa, góp phần bồi đắp niềm tin, lan tỏa giá trị tốt đẹp, xây dựng con người Hưng Yên phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

4. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động nắm bắt, dự báo, định hướng và xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài của toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, phải chủ động, kịp thời, kiên quyết, hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, củng cố niềm tin, nâng cao “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch.

Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, khách quan, không để chậm muộn; xây dựng môi trường truyền thông đúng pháp luật, an toàn, nhân văn, tích cực để định hướng dư luận xã hội; nhận diện, dự báo, cảnh báo sớm, ngăn chặn, kiên quyết xử lý các hành vi tán phát thông tin xấu độc; chủ động xử lý khủng hoảng truyền thông trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trên không gian mạng theo hướng nhanh nhạy, chính xác, hấp dẫn, phù hợp với từng nhóm đối tượng; phát huy hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội chính thống của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường sản xuất, lan tỏa các sản phẩm truyền thông số có chất lượng, tính định hướng cao, sức thuyết phục lớn; chủ động “phủ xanh” thông tin tích cực, thông tin chính thống, góp phần tạo dòng chảy thông tin chủ đạo trên không gian mạng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng lực lượng nòng cốt trên không gian mạng và tại cơ sở đủ mạnh, đủ nhạy bén, đủ sức dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội.

Chủ động nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội theo hướng từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Củng cố và nâng cao chất lượng mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm thông tin được thu thập thường xuyên, đa chiều, khách quan; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời

tham mưu cấp ủy chỉ đạo xử lý hiệu quả các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, không để tích tụ thành “điểm nóng”, không để bị động, bất ngờ.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tuyên giáo, dân vận, công an, quân sự, thông tin và truyền thông, báo chí và các cơ quan liên quan trong trao đổi thông tin, xử lý tình huống; bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động, thông tin kịp thời, chính xác. Quản lý cán bộ, đảng viên khi tham gia mạng xã hội, các nền tảng số; chủ động phòng ngừa, kịp thời có biện pháp giúp đỡ, giáo dục, chấn chỉnh cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

5. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn; bảo đảm mọi chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến Nhân dân đều được công khai, minh bạch, có sự tham gia góp ý, giám sát của Nhân dân. Phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền các cấp; xác định rõ dân vận của chính quyền là nội dung quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước, là tiêu chí đánh giá năng lực quản trị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, chuyên nghiệp, giảm phiền hà, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; duy trì nền nếp, thực chất việc tiếp xúc, đối thoại; kịp thời giải quyết các kiến nghị chính đáng ngay từ cơ sở, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài; hạn chế phát sinh vụ việc phức tạp, đông người, vượt cấp, không để hình thành “điểm nóng”.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng phục vụ Nhân dân của chính quyền; lấy mức độ hài lòng, sự tin tưởng và đồng thuận xã hội làm thước đo chủ yếu; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng quan liêu, hách dịch, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; nâng cao đạo đức công vụ, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, gắn dân chủ với giữ vững kỷ cương, pháp luật; khắc phục tình trạng dân chủ hình thức. Tăng cường phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; củng cố vững chắc mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội.

6. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đội ngũ đoàn viên, hội viên và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; xây dựng, duy trì hiệu quả hoạt động và nhân rộng các tổ tự quản ở khu dân cư.

Tập trung xây dựng, củng cố chi hội, chi đoàn ở cơ sở vững mạnh, hoạt động thực chất, hiệu quả. Đa dạng hóa các hình thức, mô hình tập hợp đoàn viên, hội viên, tăng cường các hoạt động hỗ trợ, tư vấn nghề nghiệp, việc làm, vốn, giống, tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; thu hút đoàn viên, hội viên tham gia vào các câu lạc bộ, đội nhóm; hằng tháng, mỗi tổ chức chính trị - xã hội có ít nhất một hoạt động tình nguyện trong cộng đồng ở cấp cơ sở.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức thành viên; xác định nội dung, cơ chế, phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện trên cơ sở phát huy lợi thế của từng tổ chức chính trị - xã hội tránh chồng chéo, hình thức; xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp hành động chung trong các tổ chức thành viên Mặt trận.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; làm tốt công tác giám sát thường xuyên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên; giám sát việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức, đối với việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

7. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, năng lực thực tiễn, kỹ năng truyền thông hiện đại, thực sự là lực lượng nòng cốt trên mặt trận tư tưởng và là cầu nối tin cậy giữa Đảng với Nhân dân.

Rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm cơ cấu hợp lý, kế thừa và phát triển; chú trọng bố trí cán bộ có năng lực, uy tín, am hiểu thực tiễn, có khả năng nắm bắt, định hướng tư tưởng và vận động quần chúng ở những địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, nhạy cảm.

Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng kết hợp giữa nâng cao trình độ lý luận chính trị với trang bị kỹ năng số, kỹ năng truyền thông, kỹ năng đối thoại, xử lý tình huống; thường xuyên cập nhật kiến thức mới, phương

pháp mới; nâng cao khả năng thích ứng với môi trường thông tin đa chiều, nhất là trên không gian mạng.

Xây dựng, củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, lực lượng làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, định hướng tư tưởng, nắm bắt dư luận và tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công tác tư tưởng, dân vận và mức độ tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên.

Xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân, trọng dân, vì Nhân dân phục vụ; nói đi đôi với làm, làm có kết quả cụ thể; kiên quyết khắc phục biểu hiện quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm, ngại va chạm. Có cơ chế bảo vệ cán bộ, đảng viên kiên định lập trường, dám đấu tranh bảo vệ cái đúng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, chủ động phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp hằng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; chú trọng kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu, việc cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình, kế hoạch thực hiện và kết quả triển khai trong thực tiễn. Gắn việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết với kiểm tra thực hiện Quy định về những điều Đảng viên không được làm, Quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc triển khai thực hiện công tác chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ cơ sở để cấp ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết. Việc kiểm tra, giám sát phải gắn với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu; đồng thời làm căn cứ để biểu dương, khen thưởng hoặc xem xét trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết; đánh giá đúng kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Từng bước xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và công tác vận động quần chúng dựa trên dữ liệu số, mức độ hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết **ng nghiêm túc, đồng bộ, sâu rộng** đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, **xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, bảo đảm khả thi, hiệu quả**; đưa nội dung thực hiện Nghị quyết vào chương trình công tác hằng năm.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; **lấy kết quả thực hiện Nghị quyết là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.**

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy học tập quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; tham mưu cụ thể hóa Nghị quyết thành kế hoạch, chương trình, đề án triển khai thực hiện; hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết, xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc điểm từng địa phương, lĩnh vực. Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì tham mưu công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, dân vận bảo đảm đủ phẩm chất, năng lực.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì tham mưu đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn còn hạn chế, yếu kém, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy: Chủ trì phối hợp nắm tình hình, tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm; cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền về nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Văn phòng Tỉnh ủy: Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo kịp thời.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ Nghị quyết, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tổ chức cho Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền.

5. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, thể chế hóa các nội dung của Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; xem xét ban hành các nghị quyết, cơ chế, chính sách cần thiết để bảo đảm nguồn lực và điều kiện thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch thực hiện trong hệ thống chính quyền các cấp, gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tổ chức thực hiện hiệu quả công tác dân vận của chính quyền. Bố trí nguồn lực, kinh phí bảo đảm thực hiện Nghị quyết theo quy định.

7. Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh

Lồng ghép nội dung Nghị quyết vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng công tác tư tưởng, dân vận, truyền thông hiện đại cho đội ngũ cán bộ các cấp, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường

Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả tại địa phương, đơn vị; **đưa nội dung thực hiện Nghị quyết vào chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.** Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy); **người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.**

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên và các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết; chủ động thông tin, định hướng dư luận xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân; tăng cường tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội chính thống; phát hiện, biểu dương các mô hình hay, cách làm hiệu quả. Chủ động tham gia đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, thù địch; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Nghị quyết được phổ biến đến chi bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong toàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, } *để b/c*
- Các ban Đảng Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU, CVTH,

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Phạm Quang Ngọc

